

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)
Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
1	Hoàng Thị Thùy	Dương	THP002697	2	26.75	0.5	27.25
2	Nguyễn Ngọc	ánh	SPH001784	3	26.00	1.0	27.00
3	Lương Quốc	Tuấn	HDT028304	2	25.50	1.5	27.00
4	Triệu Tùng	Sơn	TND021832	2	23.50	3.5	27.00
5	Trần Ngọc	Thành	TQU005008	2	23.25	3.5	26.75
6	Nguyễn Hữu	Thọ	TDV029375	1	25.25	1.5	26.75
7	Lương Thảo	Chi	THV001260	1	23.25	3.5	26.75
8	Phạm Kiều	Oanh	TLA010682	2	26.00	0.5	26.50
9	Trịnh Ngọc	Huyền	HDT011682	2	25.50	1.0	26.50
10	Lê Thị Huệ	Minh	HDT016539	2	23.00	3.5	26.50
11	Nguyễn Quốc Huy	Khanh	HHA007149	2	26.00	0.5	26.50
12	Hà Thị	Nga	HDT017347	2	23.00	3.5	26.50
13	Phan Thị	Minh	HHA009267	1	26.50		26.50
14	Lê Thảo	Nhi	HHA010455	2	24.75	1.5	26.25
15	Nguyễn Thị Kim	Tuyến	TND028558	2	24.75	1.5	26.25
16	Bùi Thùy	Ngân	THV009226	2	24.75	1.5	26.25
17	Nguyễn Thị	Minh	HVN006851	2	25.25	1.0	26.25
18	Nguyễn Đức	Tinh	KQH014148	2	25.25	1.0	26.25
19	Nguyễn Thị Thu	Thảo	TTB005919	2	24.50	1.5	26.00
20	Ngô Phương	Vi	TLA015527	2	26.00		26.00
21	Lưu Thị Quỳnh	Hương	THV006187	2	24.50	1.5	26.00
22	Nguyễn Lê Thủy	Tiên	TQU005609	2	24.50	1.5	26.00
23	Đinh Minh	Quyên	TDV025144	2	25.00	1.0	26.00
24	Vũ Thị Minh	Châu	TDV002862	2	25.00	1.0	26.00
25	Trương Thị	Hậu	THP004706	2	25.00	1.0	26.00
26	Hoàng Thị	Trang	HDT026390	2	24.50	1.5	26.00
27	Phan Minh	Đức	HDT006048	2	24.50	1.5	26.00
28	Lê Thị Trà	My	HDT016806	1	25.50	0.5	26.00
29	Ngô Hoàng	Hiếu	SPH006281	1	25.50	0.5	26.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
30	Lù Thị	Long	THV007957	1	22.50	3.5	26.00
31	Giang Bảo	Ngọc	LNH006643	1	24.50	1.5	26.00
32	Vũ Thị Phương	Thuý	KHA009736	3	24.75	1.0	25.75
33	Dương Thị Ngọc	ánh	TND001255	2	22.25	3.5	25.75
34	Lê Tuấn	Minh	KHA006585	2	24.75	1.0	25.75
35	Nguyễn Thị	Mai	HVN006605	2	24.75	1.0	25.75
36	Lê Thị Quỳnh	Trang	TDV032343	2	24.75	1.0	25.75
37	Bùi Công	Bình	HHA001315	2	24.75	1.0	25.75
38	Ngô Phương	Hiếu	TND008415	2	24.25	1.5	25.75
39	Hoàng Đức	Duy	TND004137	2	22.25	3.5	25.75
40	Trịnh Thị Thu	Hà	TTB001815	2	24.25	1.5	25.75
41	Tường Duy	Quyên	YTB018143	2	24.75	1.0	25.75
42	Mai Thị	Hằng	KQH004245	2	24.75	1.0	25.75
43	Trần Thị	Mai	HDT016162	2	24.25	1.5	25.75
44	Vũ Quốc	Cường	KQH001854	2	24.75	1.0	25.75
45	Dương Thị	Hòa	YTB008397	2	24.75	1.0	25.75
46	Phạm Ngọc	Tú	THP015910	2	25.25	0.5	25.75
47	Nguyễn Hồng Hà	Trang	TTB006778	2	24.25	1.5	25.75
48	Hoàng Thị Tú	Oanh	TDV022863	2	25.00	0.5	25.50
49	Cao Văn	Nguyễn	HVN007563	2	24.50	1.0	25.50
50	Lê Thị	Huê	HDT010365	2	24.50	1.0	25.50
51	Thái Thị	Hương	TDV014496	2	25.00	0.5	25.50
52	Lê Thị Mỹ	Linh	HDT014191	2	24.50	1.0	25.50
53	Trần Thị	Hoài	KHA003917	2	24.50	1.0	25.50
54	Phùng Thị	Mai	HVN006642	2	24.50	1.0	25.50
55	Nguyễn Sỹ	Việt	SPH019427	2	25.00	0.5	25.50
56	Vũ Thùy	Trang	HDT027299	2	24.00	1.5	25.50
57	Phạm Thị Ngọc	Anh	YTB001166	2	24.50	1.0	25.50
58	Hà Quý	Đôn	TND005334	2	24.00	1.5	25.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
59	Đinh Ngô Tố	Uyên	TLA015358	2	25.00	0.5	25.50
60	Phạm Thu	Hường	HHA007059	2	25.50		25.50
61	Trương Thị	Oanh	TDV023157	1	24.00	1.5	25.50
62	Nguyễn Thị Minh	Nguyệt	YTB015999	1	25.00	0.5	25.50
63	Phan Khánh	Tùng	TND028322	1	22.00	3.5	25.50
64	Nguyễn Thị Kim	Cúc	HVN001391	2	24.25	1.0	25.25
65	Đặng Ngọc	ánh	YTB001536	2	23.25	2.0	25.25
66	Mai Thị Ngọc	Mai	HDT016042	2	24.25	1.0	25.25
67	Hà Thị Diễm	Quỳnh	HDT020995	2	21.75	3.5	25.25
68	Lê Thùy	Trang	TTB006753	2	23.75	1.5	25.25
69	Mã Thị	Vân	HDT029551	2	24.25	1.0	25.25
70	Nguyễn Thị Quỳnh	Trang	TDV032599	2	23.75	1.5	25.25
71	Lê Như	Hoa	TDV010784	2	23.75	1.5	25.25
72	Lê Gia	Khánh	KHA005077	2	25.25		25.25
73	Nguyễn Hà	Trang	HHA014578	2	24.75	0.5	25.25
74	Trần Quang	Việt	HHA016253	2	24.75	0.5	25.25
75	Nguyễn Thị	Thủy	HVN010311	2	24.25	1.0	25.25
76	Nguyễn Thị	Hường	KQH006879	2	24.75	0.5	25.25
77	Đinh Thị	Loan	TTB003612	2	23.75	1.5	25.25
78	Trịnh Thị	Hợp	HDT010329	2	24.25	1.0	25.25
79	Nguyễn Thị Kim	Oanh	HVN007996	2	24.25	1.0	25.25
80	Trần Thu	Thảo	HDT023451	2	23.75	1.5	25.25
81	Trần Thị Thanh	Xuân	YTB025567	2	24.25	1.0	25.25
82	Lăng Thị	Liêm	TND013794	2	21.75	3.5	25.25
83	Nguyễn Thị Hiền	Lương	KHA006259	2	24.75	0.5	25.25
84	Lê Thị Thùy	Dương	HDT004842	2	24.25	1.0	25.25
85	Trần Văn	Phúc	HDT019575	1	24.25	1.0	25.25
86	Lê Nguyên Tuấn	Anh	TLA000428	1	21.75	3.5	25.25
87	Lò Mùi	Liều	THV007225	1	21.75	3.5	25.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
88	Dương Thị Lan	Hương	TND011692	1	21.75	3.5	25.25
89	Phạm Trường	Giang	HVN002556	1	25.25		25.25
90	Đào Duy	Cương	TQU000638	1	23.75	1.5	25.25
91	Nguyễn Thị Hoàng	Lan	HVN005510	1	24.25	1.0	25.25
92	Bùi Thị	Linh	TND013987	1	21.75	3.5	25.25
93	Trần Minh	Ngọc	YTB015835	1	24.25	1.0	25.25
94	Đào Thị Hương	Ly	TDV018254	2	23.50	1.5	25.00
95	Nông Lan	Thương	TND025389	2	21.50	3.5	25.00
96	Nguyễn Lan	Hương	TND011848	2	24.50	0.5	25.00
97	Tô Thị	Giang	TDV007466	2	23.50	1.5	25.00
98	Bùi Đăng	Huy	TQU002327	2	23.50	1.5	25.00
99	Nguyễn Hữu	Đạt	THP003001	2	24.00	1.0	25.00
100	Nguyễn Thị Thu	Chang	THV001167	2	24.00	1.0	25.00
101	Trần Thị	Mỹ	THP009720	2	24.00	1.0	25.00
102	Trần Lê Ngọc	Minh	THV008767	2	23.50	1.5	25.00
103	Nguyễn Thị	Thao	HVN009490	2	24.00	1.0	25.00
104	Nguyễn Thị Mai	Hoa	TDV010901	2	24.00	1.0	25.00
105	Trần Thị Mỹ	Linh	DCN006608	2	24.50	0.5	25.00
106	Vũ Thị	Hương	TND012083	2	23.50	1.5	25.00
107	Vũ Thị Minh	Huyền	TLA006490	2	25.00		25.00
108	Nguyễn Trọng	Hiếu	YTB007980	2	24.00	1.0	25.00
109	Hồ Thị Kim	Phụng	TDV023665	2	21.50	3.5	25.00
110	Nguyễn Thanh	Hương	KQH006762	2	24.50	0.5	25.00
111	Hồ Thị Quỳnh	Anh	YTB000389	2	24.00	1.0	25.00
112	Nguyễn Tiến	Đạt	BJA002855	2	24.00	1.0	25.00
113	Ngô Thị	Hường	HDT012474	2	23.50	1.5	25.00
114	Nguyễn Thị Quỳnh	Trang	SPH017616	2	24.50	0.5	25.00
115	Lương Mỹ	Linh	DCN006318	2	24.50	0.5	25.00
116	Lê Thị	Hảo	HDT007687	2	23.50	1.5	25.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
117	Trần Thùy	Trang	BKA013673	2	24.50	0.5	25.00
118	Nguyễn Minh	Chiến	SPH002500	1	25.00		25.00
119	Lâm Quang	An	KQH000013	1	24.00	1.0	25.00
120	Phạm Bình	Trọng	YTB023426	1	24.50	0.5	25.00
121	Nguyễn Đức	Tiến	SPH017011	1	25.00		25.00
122	Lò Thị Trang	Nhung	THV009894	1	21.50	3.5	25.00
123	Lâm Thanh	Bình	YTB001973	1	24.50	0.5	25.00
124	Dương Kiều	Anh	HDT000213	1	23.50	1.5	25.00
125	Ngô Thị	Tuyết	SPH019052	1	24.50	0.5	25.00
126	Nguyễn Thu	Trang	KQH014677	1	24.50	0.5	25.00
127	Đặng Thị Thùy	Dương	TDV005499	1	24.00	1.0	25.00
128	Lê Thị Lan	Anh	KQH000263	1	24.00	1.0	25.00
129	Nguyễn Thị	Hương	SPH008337	1	24.00	1.0	25.00
130	Đào Ngọc	Minh	KHA006560	1	25.00		25.00
131	Đỗ Thế	Vương	THV015396	1	24.00	1.0	25.00
132	Nguyễn Thu	Giang	KQH003400	1	24.50	0.5	25.00
133	Trần Hồng	Ngọc	TLA010228	1	24.50	0.5	25.00
134	Nguyễn Thị Thu	Trà	YTB022391	1	24.50	0.5	25.00
135	Phan Thị	Linh	TDV017111	3	23.75	1.0	24.75
136	Trịnh Hữu	Đức	HDT006127	3	23.75	1.0	24.75
137	Phạm Thị	Huyền	THP006646	2	23.75	1.0	24.75
138	Dương Thị	Duyên	TDV005226	2	23.75	1.0	24.75
139	Trần Thị ánh	Nguyệt	THP010640	2	23.75	1.0	24.75
140	Nguyễn Văn	Bình	TDV002551	2	23.25	1.5	24.75
141	Nguyễn Ngọc	Thảo	YTB019745	2	23.75	1.0	24.75
142	Đỗ Thanh	Hương	THP006945	2	23.75	1.0	24.75
143	Vũ Thị	Giang	TDV007521	2	23.75	1.0	24.75
144	Bùi Thị Quỳnh	Anh	THP000125	2	24.25	0.5	24.75
145	Kiều Phương	Linh	DCN006281	2	24.25	0.5	24.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
146	Lê Thị Hồng	Vi	THP016688	2	24.25	0.5	24.75
147	Lò Thị	Kiểm	TTB003200	2	21.25	3.5	24.75
148	Nguyễn Minh	Chiến	HHA001631	2	23.75	1.0	24.75
149	Phùng Thị	Phượng	HVN008472	2	23.75	1.0	24.75
150	Hồ Thị Thuỳ	Trang	TDV032187	2	23.75	1.0	24.75
151	Phạm Thị Thanh	Tĩnh	TDV031644	2	23.25	1.5	24.75
152	Trần Thị Thanh	Xuân	YTB025565	2	23.75	1.0	24.75
153	Nông Thị	Liệu	TND013963	2	21.25	3.5	24.75
154	Nguyễn Duy	Mạnh	TDV018936	2	23.25	1.5	24.75
155	Nguyễn Ngọc	Tú	TTB007026	2	23.25	1.5	24.75
156	Bùi Hải	Linh	DCN006168	2	24.25	0.5	24.75
157	Nguyễn Lê	Ngọc	THV009503	2	23.25	1.5	24.75
158	Đặng Thị	Hằng	TND007257	2	23.25	1.5	24.75
159	Đào Thị	Nguyệt	SPH012790	2	23.25	1.5	24.75
160	Hoàng Thị Quỳnh	Trang	TDV032238	2	23.75	1.0	24.75
161	Nguyễn Thùy	Ngân	THV009276	2	23.25	1.5	24.75
162	Trần Hà	My	TND016858	2	23.25	1.5	24.75
163	Hoàng Văn	Thiện	TDV029200	2	23.75	1.0	24.75
164	Bùi Huyền	Trang	THV013624	2	23.25	1.5	24.75
165	Nguyễn Thị Thúy	An	YTB000035	2	23.75	1.0	24.75
166	Phạm Quốc	Huy	SPH007586	1	23.75	1.0	24.75
167	Nguyễn Thị Minh	Tâm	TDV027023	1	24.25	0.5	24.75
168	Hoàng Thị Mỹ	Hạnh	TDV008519	1	23.25	1.5	24.75
169	Đinh Huyền	Thảo	LNH008451	1	23.25	1.5	24.75
170	Phạm Thị Thanh	Thanh	HHA012497	1	24.25	0.5	24.75
171	Phạm Minh	Hiếu	HVN003731	1	24.75		24.75
172	Vũ Thị Ngọc	Anh	HHA001053	1	23.25	1.5	24.75
173	Đỗ Mạnh	Tùng	TND028102	1	24.25	0.5	24.75
174	Mai Thị Hải	Yến	HHA016547	1	23.25	1.5	24.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
175	Nguyễn Thị Lam	Hoa	TND008799	1	23.25	1.5	24.75
176	Đỗ Thị Quỳnh	Thu	THV012786	1	22.25	2.5	24.75
177	Phạm Mạnh	Khang	TND012460	1	24.25	0.5	24.75
178	Dương Hiểu	Phong	SPH013367	1	24.75		24.75
179	Lê Thiện	Quang	HDT020368	1	23.75	1.0	24.75
180	Đỗ Lê Huy	Hùng	LNH003912	1	23.25	1.5	24.75
181	Nguyễn Đức	Dương	KQH002569	1	24.25	0.5	24.75
182	Lầu A	Và	TTB007379	1	21.25	3.5	24.75
183	Lầu A	Thếnh	TTB006085	1	21.25	3.5	24.75
184	Đường Hải	Yến	TND029951	3	21.00	3.5	24.50
185	Lê Hồng	Thắm	TQU005158	2	23.00	1.5	24.50
186	Nguyễn Thảo	Linh	TTB003545	2	23.00	1.5	24.50
187	Lại Thu	Trang	TLA014006	2	23.00	1.5	24.50
188	Phạm Mai	Phượng	TQU004361	2	23.00	1.5	24.50
189	Lê Thị Hồng	Vân	HDT029502	2	23.00	1.5	24.50
190	Hoàng Thị	Nguyệt	TQU004003	2	21.00	3.5	24.50
191	Trần Hải ánh	Linh	SPH010148	2	24.50		24.50
192	Nguyễn Lâm	Phú	YTB016981	2	23.50	1.0	24.50
193	Đàm Thị	Thủy	YTB021291	2	23.50	1.0	24.50
194	Hứa Quang	Huy	TND010709	2	21.00	3.5	24.50
195	Nguyễn Phan Bảo	Thái	HHA012367	2	24.00	0.5	24.50
196	Lê Thị Thu	Thảo	SPH015634	2	22.50	2.0	24.50
197	Nguyễn Phương	Thảo	TND023096	2	23.00	1.5	24.50
198	Nguyễn Hà	Thượng	THV013335	2	21.00	3.5	24.50
199	Lê Thị Thanh	Nhàn	KQH010158	2	23.50	1.0	24.50
200	Bùi Thị	Nhung	LNH006925	2	21.00	3.5	24.50
201	Nguyễn Thị Nguyên	Thảo	TDV028135	2	24.00	0.5	24.50
202	Vũ Thị	Duyên	YTB004204	2	23.50	1.0	24.50
203	Nguyễn Văn	Huy	THP006318	2	23.50	1.0	24.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
204	Lê Thị	Hà	HDT006682	2	23.00	1.5	24.50
205	Vũ Minh	Châu	TLA001827	2	24.00	0.5	24.50
206	Đào Thị	Giang	KHA002605	2	24.00	0.5	24.50
207	Nguyễn Việt	Hà	TQU001434	2	23.00	1.5	24.50
208	Phạm Thị Hương	Ly	THV008311	1	23.50	1.0	24.50
209	Bùi Thị Phương	Thảo	THV012082	1	23.00	1.5	24.50
210	Vũ Châu	Long	HHA008632	1	23.00	1.5	24.50
211	Vũ Đình	Hưng	THP006891	1	23.50	1.0	24.50
212	Hoàng Văn	Quyết	TND020923	1	21.00	3.5	24.50
213	Nguyễn Văn	Tuyến	THP016332	1	23.50	1.0	24.50
214	Mai Tiến	Thành	HDT022837	1	23.00	1.5	24.50
215	Nguyễn Văn	Sơn	HDT021805	1	23.50	1.0	24.50
216	Trần Thị Huyền	Trang	BKA013632	1	24.00	0.5	24.50
217	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	TDV016895	1	24.00	0.5	24.50
218	Trần Quý	Đức	HDT006105	1	23.00	1.5	24.50
219	Nguyễn Văn	Lâm	TTB003363	1	21.00	3.5	24.50
220	Nguyễn Thị Khánh	Phượng	THP011820	1	23.50	1.0	24.50
221	Nguyễn Văn	Hải	SPH005221	1	24.50		24.50
222	Trần Thị	Hường	TLA006913	1	23.50	1.0	24.50
223	Lê Nguyễn Thạch	Thảo	KQH012561	1	24.00	0.5	24.50
224	Dương Đức	Thắng	HHA013172	1	24.50		24.50
225	Ngo Thị Thu	Trang	HDT026687	1	23.50	1.0	24.50
226	Nguyễn Thị Thu	Hà	THV003558	1	24.00	0.5	24.50
227	Đậu Thị	Mai	TDV018595	1	23.00	1.5	24.50
228	Lê Anh	Đức	HDT005836	1	23.50	1.0	24.50
229	Trần Anh	Tuấn	YTB024159	1	23.50	1.0	24.50
230	Trần Thị Phương	Linh	KQH008106	1	23.50	1.0	24.50
231	Phạm Thị Khánh	Hòa	KQH005202	3	23.75	0.5	24.25
232	Phạm Thị Ngọc	ánh	THP001107	2	23.25	1.0	24.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
233	Tăng Thị	Giang	THP003497	2	23.25	1.0	24.25
234	Nguyễn Thị	Phương	HVN008322	2	23.75	0.5	24.25
235	Bùi Thị	Huế	LNH003818	2	20.75	3.5	24.25
236	Nguyễn Thị Kim	Thoan	TLA013090	2	23.25	1.0	24.25
237	Nguyễn Thành	Đồng	THP003266	2	22.25	2.0	24.25
238	Hoàng Minh	Đức	LNH002194	2	22.75	1.5	24.25
239	Trần Phương	Linh	TQU003276	2	22.75	1.5	24.25
240	Đỗ Thị Thanh	Hằng	TTB001993	2	22.75	1.5	24.25
241	Trần Thị Mỹ	Hạnh	TDV008727	2	23.25	1.0	24.25
242	Nguyễn Thị Phương	Thảo	HVN009618	2	23.25	1.0	24.25
243	Vũ Văn	Giang	THV003384	2	22.75	1.5	24.25
244	Hoàng Thu	Uyên	HDT029320	2	22.75	1.5	24.25
245	Trần Thị Thanh	Nhàn	YTB016144	2	23.25	1.0	24.25
246	Nguyễn Thị Thu	Thủy	DCN011068	2	23.75	0.5	24.25
247	Hoàng Khắc	Mạnh	HDT016203	2	23.25	1.0	24.25
248	Đỗ Khánh	Linh	SPH009435	2	23.75	0.5	24.25
249	Trần Thị	Tho	KQH013186	2	23.25	1.0	24.25
250	Nguyễn Thị	Huyền	TDV013521	2	23.25	1.0	24.25
251	Nguyễn Thị Mai	Uyên	TND028885	2	22.75	1.5	24.25
252	Trần Xuân	Đức	YTB005444	2	23.25	1.0	24.25
253	Nguyễn Ngọc	Diệp	HVN001552	2	24.25		24.25
254	Phạm Thị Linh	Trang	KHA010510	2	23.75	0.5	24.25
255	Hoàng Hồng	Sinh	SPH014677	2	23.25	1.0	24.25
256	Trần Linh	Chi	TND002309	2	22.75	1.5	24.25
257	Nguyễn Tùng	Dương	TTB001367	2	22.75	1.5	24.25
258	Vũ Hồng	Hạnh	BKA004151	2	23.25	1.0	24.25
259	Lương Thị Hải	Yến	TTB007682	2	20.75	3.5	24.25
260	Đỗ Thị	Hường	TTB003006	2	22.75	1.5	24.25
261	Vương Thị	Hiền	HHA004697	2	23.25	1.0	24.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

Trang 10

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
262	Nguyễn Thị Thu	Chuyên	TND002739	2	22.75	1.5	24.25
263	Long Thị	Hồng	TND009764	2	20.75	3.5	24.25
264	Chu Thị	Liên	TND013817	1	20.75	3.5	24.25
265	Phan Thị	Mai	THV008451	1	22.75	1.5	24.25
266	Nguyễn Thuỳ	Dương	KQH002599	1	23.75	0.5	24.25
267	Nguyễn Huy	Sơn	YTB018757	1	23.75	0.5	24.25
268	Lê Thu	Hà	HDT006722	1	23.25	1.0	24.25
269	Phan Thị Khánh	Hòa	YTB008449	1	23.75	0.5	24.25
270	Trương Thị Vân	Anh	HDT001657	1	23.25	1.0	24.25
271	Lò Thị	Lệ	TTB003410	1	20.75	3.5	24.25
272	Hoàng Bích	Ngọc	THP010319	1	23.25	1.0	24.25
273	Trần	Danh	HDT003546	1	23.75	0.5	24.25
274	Vũ Công	Thuận	YTB021069	1	23.25	1.0	24.25
275	Vũ Thị Hải	Yến	YTB025913	1	23.25	1.0	24.25
276	Hà Anh	Tú	THV014357	1	20.75	3.5	24.25
277	Lê Minh	Hùng	DHU008074	1	23.25	1.0	24.25
278	Nguyễn Thùy	Dung	HHA002166	1	23.75	0.5	24.25
279	Lê Phương	Thảo	TQU005061	1	22.75	1.5	24.25
280	Hoàng Thu	Dung	TND003695	1	20.75	3.5	24.25
281	Nguyễn Hà	Vi	HDT029701	1	23.25	1.0	24.25
282	Chu Quang	Quyến	THP012234	1	23.25	1.0	24.25
283	Nguyễn Thị Ngọc	Hoa	TND008803	1	23.75	0.5	24.25
284	Nguyễn Thị	Xuân	HDT030198	1	23.25	1.0	24.25
285	Hoàng Phương	Linh	TLA007748	1	24.25		24.25
286	Hoàng Việt	Cường	TND003133	1	20.75	3.5	24.25
287	Lê Quỳnh	Mai	YTB013983	1	23.25	1.0	24.25
288	Lê Hữu	Tài	HDT022034	1	23.75	0.5	24.25
289	Vũ Quang	Khải	TND012435	1	23.75	0.5	24.25
290	Vàng A	Lầu	TTB003398	1	20.75	3.5	24.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)
Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
291	Nguyễn Hồng	Nhung	SPH013085	1	23.75	0.5	24.25
292	Nguyễn Văn	Nam	KQH009402	1	23.25	1.0	24.25
293	Trần Đức	Hậu	TTB002092	1	22.75	1.5	24.25
294	Trần Văn	Doanh	BAK002047	1	23.25	1.0	24.25
295	Nguyễn Thị Thu	Hiền	THP004853	3	23.50	0.5	24.00
296	Vương Thị Minh	Hoà	YTB008473	2	23.00	1.0	24.00
297	Thân Ngọc	Quang	TND020438	2	23.00	1.0	24.00
298	Nguyễn Thị Ngọc	Tú	KQH015260	2	23.50	0.5	24.00
299	Trần Minh	Phúc	HDT019573	2	23.00	1.0	24.00
300	Nông Thanh	Giang	TND005987	2	20.50	3.5	24.00
301	Lê Thị	Quỳnh	HDT021083	2	23.00	1.0	24.00
302	Trịnh Tố	Uyên	HDT029384	2	22.50	1.5	24.00
303	Nguyễn Thị Khánh	Ly	HDT015709	2	22.50	1.5	24.00
304	Lưu Thành	Tâm	HVN009175	2	23.00	1.0	24.00
305	Hoàng Tuấn	Anh	THV000208	2	22.50	1.5	24.00
306	Phùng Thị ánh	Tuyết	SPH019072	2	23.50	0.5	24.00
307	Đặng Thị Mỹ	Hạnh	THV003845	2	22.50	1.5	24.00
308	Nguyễn Thị Thảo	Ly	KQH008631	2	23.50	0.5	24.00
309	Ma Phương	Anh	TND000541	2	20.50	3.5	24.00
310	Nguyễn Duy	Hảo	TDV008846	2	23.50	0.5	24.00
311	Nguyễn Việt	Dũng	THV002254	2	22.50	1.5	24.00
312	Lê Ngọc	Linh	TND014254	2	22.50	1.5	24.00
313	Lê Thị Tuyết	Trình	BAK013782	2	23.00	1.0	24.00
314	Trần Hữu	Dũng	TND004074	2	20.50	3.5	24.00
315	Nguyễn Thị	Nhàn	DCN008280	2	23.50	0.5	24.00
316	Nguyễn Triều	Dương	YTB004371	2	23.00	1.0	24.00
317	Nguyễn Thị Quỳnh	Chi	TDV002980	2	23.50	0.5	24.00
318	Trần Ngọc	Lê	HDT013486	2	23.50	0.5	24.00
319	Lê Quốc	Phong	THP011298	2	23.50	0.5	24.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)
Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
320	Nguyễn Thị Thu	Hường	YTB011055	2	23.00	1.0	24.00
321	Đặng Anh	Tuấn	TDV034560	2	23.00	1.0	24.00
322	Phùng Thị Thanh	Hoa	LNH003454	2	23.50	0.5	24.00
323	Nguyễn Thị Thùy	Linh	THV007633	2	23.50	0.5	24.00
324	Nguyễn Thị	Hợi	LNH003779	2	22.50	1.5	24.00
325	Tống Thị Thúy	Hòa	DCN004212	2	23.00	1.0	24.00
326	Nguyễn Đăng	Thắng	TLA012831	2	24.00		24.00
327	Đào Tuấn	Hiệp	TLA004950	1	24.00		24.00
328	Thái Thị Thúy	Anh	TDV001389	1	22.00	2.0	24.00
329	Nguyễn Hải	Ninh	THP011042	1	23.50	0.5	24.00
330	Bạc Cẩm Thị	Thật	TTB006068	1	20.50	3.5	24.00
331	Lê Thị	Thơm	HVN010046	1	23.00	1.0	24.00
332	Hoàng Thị	Liên	HDT013610	1	23.50	0.5	24.00
333	Lâm Đức	Mạnh	HDT016247	1	23.00	1.0	24.00
334	Nguyễn Việt	Hoàng	HDT009874	1	22.50	1.5	24.00
335	Nghiêm Thị Thảo	Ngân	HDT017657	1	23.00	1.0	24.00
336	Nguyễn Thị Hồng	Duyên	HDT004659	1	23.00	1.0	24.00
337	Trần Xuân	Thiện	THV012637	1	22.50	1.5	24.00
338	Đình Văn	Hiệu	LNH003366	1	23.50	0.5	24.00
339	Nguyễn Hương	Giang	THV003289	1	22.50	1.5	24.00
340	Chu Quốc	Toản	TQU005711	1	20.50	3.5	24.00
341	Nguyễn Thị Phương	Thảo	TDV028186	1	22.50	1.5	24.00
342	Bùi Thanh	Tùng	LNH010383	1	20.50	3.5	24.00
343	Dương Như	Quỳnh	TDV025297	1	23.00	1.0	24.00
344	Phạm Quốc	Huy	HHA006127	1	22.50	1.5	24.00
345	Ngô Thị	Phương	TDV023896	1	23.50	0.5	24.00
346	Đỗ Thị	Thơm	SPH016245	1	23.50	0.5	24.00
347	Bùi Minh	Thiện	DCN010573	1	23.00	1.0	24.00
348	Tạ Kiều	Trang	HVN011216	1	23.00	1.0	24.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
349	Nguyễn Thị	Giang	TND005925	1	22.50	1.5	24.00
350	Vũ Thị	Trang	KQH014818	1	23.00	1.0	24.00
351	Hoàng Thị	Thảo	HHA012843	1	21.50	2.5	24.00
352	Nguyễn Thị	Hải	THV003760	1	22.50	1.5	24.00
353	Dương Thị Ngọc	ánh	SPH001709	1	23.50	0.5	24.00
354	Nguyễn Thị Ngọc	Bích	KHA000963	2	23.25	0.5	23.75
355	Hoàng Trần Anh	Minh	DCN007367	2	23.25	0.5	23.75
356	Phạm Thị	Tuyết	TDV035360	2	22.25	1.5	23.75
357	Phạm Thị Thanh	Vân	YTB025019	2	22.75	1.0	23.75
358	Nguyễn Thị Thùy	Trang	TDV032661	2	23.25	0.5	23.75
359	Nguyễn Hiền	Lương	THP009001	2	23.25	0.5	23.75
360	Trần Quỳnh	Dương	THV002587	2	22.25	1.5	23.75
361	Nguyễn Thị Thu	Chà	TND002049	2	22.75	1.0	23.75
362	Đoàn Thuỳ	Dung	HHA002110	2	23.25	0.5	23.75
363	Nguyễn Thị	Trang	KQH014643	2	23.25	0.5	23.75
364	Phạm Hà	Phương	HDT020027	2	22.25	1.5	23.75
365	Nguyễn Ngọc	Mai	KHA006410	2	23.75		23.75
366	Phạm Thị Nam	Phương	HHA011250	2	23.75		23.75
367	Đặng Ích	Tiến	TDV031372	2	22.25	1.5	23.75
368	Bùi Yến	Chi	THP001482	2	22.75	1.0	23.75
369	Nguyễn Linh	Trang	THV013797	2	22.25	1.5	23.75
370	Vũ Lê Việt	Anh	HDT001683	2	22.25	1.5	23.75
371	Nguyễn Ngọc	Tú	THV014394	2	22.25	1.5	23.75
372	Đặng Thị Lan	Phương	TTB004856	1	22.25	1.5	23.75
373	Trần Đức	Lợi	BKA008159	1	22.75	1.0	23.75
374	Trịnh Việt	Cường	TLA002332	1	23.25	0.5	23.75
375	Phạm Tuấn	Mạnh	HHA009062	1	23.25	0.5	23.75
376	Lê Thị Nguyệt	Hà	TDV007709	1	22.75	1.0	23.75
377	Nguyễn Thị Ngọc	Thúy	TDV030648	1	23.25	0.5	23.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

Trang 14

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
378	Hoàng Minh	Trang	THP015071	1	22.75	1.0	23.75
379	Nguyễn Thị Mai	Anh	TDV000965	1	23.25	0.5	23.75
380	Nguyễn Văn	Nhật	DHU015423	1	22.25	1.5	23.75
381	Nguyễn Văn	Hùng	DCN004661	1	22.75	1.0	23.75
382	Phan Huệ	Anh	HVN000627	1	23.25	0.5	23.75
383	Trần Thị Thanh	Huyền	BKA006139	1	22.75	1.0	23.75
384	Đoàn Thúy	Ngân	BKA009261	1	22.75	1.0	23.75
385	Phạm Thị Ngọc	ánh	KQH000909	1	23.25	0.5	23.75
386	Nguyễn Bình	Dương	TTB001355	1	22.25	1.5	23.75
387	Vũ Hoàng	Hà	THV003647	1	22.25	1.5	23.75
388	Nguyễn Anh	Tú	SPH018353	1	23.75		23.75
389	Trịnh Thị	Giang	TQU001361	1	22.25	1.5	23.75
390	Dương Thị	Thư	TND025142	1	22.25	1.5	23.75
391	Phạm Thị Ngọc	Anh	YTB001165	1	22.75	1.0	23.75
392	Nguyễn Gia	Mạnh	KQH008919	1	23.25	0.5	23.75
393	Từ Văn	Bắc	KHA000937	1	23.25	0.5	23.75
394	Nguyễn Anh	Đức	LNH002217	1	20.25	3.5	23.75
395	Đào Khánh	Huyền	TTB002786	1	22.25	1.5	23.75
396	Nguyễn Cao	Đạt	HDT005300	1	22.75	1.0	23.75
397	Phan Thị	Lệ	HDT013561	1	23.25	0.5	23.75
398	Bùi Thái	Sơn	BKA011229	1	23.25	0.5	23.75
399	Đỗ Hoàng	Hiệp	HHA004732	1	22.25	1.5	23.75
400	Ngô Thuỳ	Trang	YTB022726	1	22.75	1.0	23.75
401	Bùi Huyền	Trang	TQU005749	1	22.25	1.5	23.75
402	Nguyễn Thị Tố	Uyên	THP016486	1	23.25	0.5	23.75
403	Lê Quang	Đán	SPH003782	1	23.75		23.75
404	Nguyễn Đức	Mạnh	HDT016303	1	22.75	1.0	23.75
405	Nguyễn Thùy	Trang	LNH009876	1	23.25	0.5	23.75
406	Nguyễn Thị Hà	Giang	THP003580	1	23.75		23.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
407	Lê Hồng	Nhung	HDT018724	1	22.25	1.5	23.75
408	Nguyễn Thị Thùy	Linh	TND014551	1	22.25	1.5	23.75
409	Trần Hải	Ly	TND015764	1	22.25	1.5	23.75
410	Nông Thị Kim	Liên	THV007202	1	20.25	3.5	23.75
411	Nguyễn Thị	Dịu	TQU000795	1	22.25	1.5	23.75
412	Phạm Minh	Quang	YTB017773	1	22.75	1.0	23.75
413	Lò Thị	Hương	TTB002959	1	20.25	3.5	23.75
414	Nguyễn Minh	Hoàng	TND009508	1	23.25	0.5	23.75
415	Nguyễn Hồng	Nhung	TND018908	1	20.25	3.5	23.75
416	Vũ Thị	Dương	YTB004486	1	22.75	1.0	23.75
417	Trần Thị Trà	My	DCN007533	1	22.75	1.0	23.75
418	Nguyễn Giang	Uy	HVN012038	1	23.25	0.5	23.75
419	Tạ Thị	Huệ	SPH007180	1	20.25	3.5	23.75
420	Đinh Thị	Ngân	HDT017618	2	22.50	1.0	23.50
421	Lê Thị Phương	Anh	HDT000686	2	22.00	1.5	23.50
422	Nguyễn Đình	Anh	TTB000160	2	22.00	1.5	23.50
423	Đỗ Thị	Dung	KQH002011	2	22.50	1.0	23.50
424	Phùng Thị	Mơ	BJA008803	2	22.50	1.0	23.50
425	Đieu Chính	Hoàng	TTB002450	2	20.00	3.5	23.50
426	Trần Thị	Hồng	BJA005469	2	22.50	1.0	23.50
427	Nguyễn Thị Ngọc	Bích	TLA001639	2	22.50	1.0	23.50
428	Lương Đức	Long	THV007958	2	22.00	1.5	23.50
429	Thào Công	Minh	THV008761	2	20.00	3.5	23.50
430	Hoàng Ngọc	Anh	HDT000423	2	22.50	1.0	23.50
431	Ma Doãn	Thế	TND023713	2	20.00	3.5	23.50
432	Lê Gia	Thịnh	HHA013375	2	23.00	0.5	23.50
433	Ma Thế	Hào	TND007118	2	20.00	3.5	23.50
434	Nguyễn Thị	Hà	BJA003694	2	22.50	1.0	23.50
435	Nguyễn Thị	Ngọc	HVN007490	1	22.50	1.0	23.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)
Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
436	Đào Duy	Tùng	KQH015570	1	23.00	0.5	23.50
437	Phạm Thị Huyền	Trang	SPH017752	1	23.00	0.5	23.50
438	Trương Hoài Thu	Hương	HDT012385	1	22.50	1.0	23.50
439	Phạm Văn	Tuyên	HDT028928	1	22.00	1.5	23.50
440	Phạm Văn	Sơn	THP012693	1	23.00	0.5	23.50
441	Hoàng Bích	Diệp	TND003463	1	20.00	3.5	23.50
442	Trần Nhật	Tân	TND022221	1	20.00	3.5	23.50
443	Nguyễn Thùy	Vinh	KHA011666	1	23.00	0.5	23.50
444	Lùng Tuyết	Nhi	THV009807	1	20.00	3.5	23.50
445	Nguyễn Thị Phương	Anh	HHA000651	1	23.00	0.5	23.50
446	Lê Thị	ánh	YTB001562	1	22.50	1.0	23.50
447	Nguyễn Tường	Vi	KQH016126	1	23.00	0.5	23.50
448	Bùi Tiến	Anh	HHA000113	1	23.50		23.50
449	Trần Thị Thanh	Trà	TDV031985	1	22.00	1.5	23.50
450	Nguyễn Thị Nhật	Lệ	SPH009279	1	22.50	1.0	23.50
451	Trần Cao Quỳnh	Hương	HHA006933	1	23.00	0.5	23.50
452	Đỗ Thị Huyền	Trang	YTB022477	1	22.50	1.0	23.50
453	Vũ Gia	Linh	YTB013157	1	22.50	1.0	23.50
454	Lồ Xuân	Hùng	THV005416	1	20.00	3.5	23.50
455	Vũ Thị	Nhàn	THP010686	1	23.00	0.5	23.50
456	Bùi Anh	Tuấn	HDT028069	1	22.00	1.5	23.50
457	Phạm Thanh	Tùng	TDV035167	1	22.50	1.0	23.50
458	Hoàng Thị Ngọc	Huyền	HHA006279	1	22.00	1.5	23.50
459	Phạm Hoàng	Chơn	YTB002570	1	22.50	1.0	23.50
460	Lò Thị	Bun	TND001963	1	20.00	3.5	23.50
461	Nguyễn Thị	Nga	YTB015193	1	22.50	1.0	23.50
462	Phạm Thị Minh	Phương	THP011680	1	23.00	0.5	23.50
463	Trần Trung	Đức	TND005691	1	23.00	0.5	23.50
464	Nguyễn Lâm	Oanh	THV010109	1	22.00	1.5	23.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
465	Lê Minh	Quân	HDT020540	1	23.00	0.5	23.50
466	Trần Ly	Ly	SPH010880	1	23.50		23.50
467	Phùng Thị Kiều	Oanh	DCN008633	1	23.00	0.5	23.50
468	Lê Thanh	Huyền	TTB002775	1	22.00	1.5	23.50
469	Hoàng Ngọc	Giang	HHA003470	1	23.00	0.5	23.50
470	Nguyễn Thị Khánh	Linh	TND013971	1	22.00	1.5	23.50
471	Cao Thị	Quỳnh	YTB018218	1	22.50	1.0	23.50
472	Hà Thị Linh	Hương	THV006144	1	22.00	1.5	23.50
473	Phùng Thế	Hiệp	KHA003553	1	23.00	0.5	23.50
474	Vũ Ngọc	Mai	YTB014139	1	22.50	1.0	23.50
475	Nguyễn Vũ	Lâm	KQH007501	1	23.00	0.5	23.50
476	Vũ Văn	Linh	THP008622	1	22.50	1.0	23.50
477	Nguyễn Thị Thu	Hiền	THV004330	1	22.00	1.5	23.50
478	Trần Văn	Quyển	TND020907	1	22.00	1.5	23.50
479	Trần Thị Hà	Phương	SPH013865	1	23.50		23.50
480	Quán Vi Xuân	Sang	TDV025815	1	20.00	3.5	23.50
481	Dương Thị Hồng	Nhung	SPH013022	1	22.50	1.0	23.50
482	Đinh Chí	Linh	TND014093	1	22.00	1.5	23.50
483	Trần Thắng	Long	THP008841	1	22.50	1.0	23.50
484	Trần Thanh	Tùng	HHA015792	1	23.00	0.5	23.50
485	Phạm Thị Mai	Lan	TQU002935	1	22.00	1.5	23.50
486	Lê Thị	Nhung	TND018871	1	22.00	1.5	23.50
487	Nguyễn Thị	Hương	THP007057	1	23.00	0.5	23.50
488	Chu Mạnh	Luân	YTB013589	2	22.25	1.0	23.25
489	Đỗ Thị Cẩm	Linh	TND014058	2	21.75	1.5	23.25
490	Phạm Thị	Trang	THV013962	2	21.75	1.5	23.25
491	Nguyễn Sỹ	Quang	TDV024472	2	21.75	1.5	23.25
492	Lương Thu	Trang	TND026318	2	19.75	3.5	23.25
493	Phí Nguyễn Phương	Linh	DCN006531	2	22.75	0.5	23.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
494	Tôn Châu	Giang	DHU004654	2	22.75	0.5	23.25
495	Nguyễn Thị Hải	Hà	THP003840	2	22.75	0.5	23.25
496	Đặng Bá	Mạnh	TND016153	2	22.75	0.5	23.25
497	Nguyễn Thị Thanh	Nga	TDV020554	2	22.25	1.0	23.25
498	Lê Thị Thuỳ	Dung	YTB003519	2	22.25	1.0	23.25
499	Phạm Thị	Hằng	KQH004359	2	22.25	1.0	23.25
500	Đậu Thị	Mai	TDV018596	1	21.75	1.5	23.25
501	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	LNH000411	1	22.75	0.5	23.25
502	Nguyễn Nhật	Đức	HHA003300	1	21.75	1.5	23.25
503	Bùi Thị Thu	Hiền	TND007737	1	21.75	1.5	23.25
504	Nguyễn Gia	Khởi	HVN005364	1	22.25	1.0	23.25
505	Phạm Thị	Sinh	HDT021514	1	19.75	3.5	23.25
506	Nguyễn Ngọc	Hiếu	DCN003956	1	22.75	0.5	23.25
507	Nguyễn Thị Hương	Anh	BAK000589	1	22.25	1.0	23.25
508	Nguyễn Thị Thu	Huyền	KHA004587	1	22.25	1.0	23.25
509	Hoàng Thanh	Xuân	THP016981	1	23.25		23.25
510	Vàng A	Tình	THV013497	1	19.75	3.5	23.25
511	Dương Anh	Tuấn	HVN011634	1	22.75	0.5	23.25
512	Nguyễn Anh	Vinh	HHA016297	1	22.75	0.5	23.25
513	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	YTB018325	1	22.25	1.0	23.25
514	Hoàng Thị	Niệm	TND019126	1	19.75	3.5	23.25
515	Nguyễn Việt	Hoàng	YTB008785	1	22.25	1.0	23.25
516	Nguyễn Đức	Trung	BAK013915	1	23.25		23.25
517	Lưu Thị Hoài	Linh	TND014298	1	21.75	1.5	23.25
518	Lê Thị Thanh	Tâm	HHA012250	1	21.75	1.5	23.25
519	Bùi ái	Việt	HDT029733	1	21.75	1.5	23.25
520	Nguyễn Hữu	Ngọc	BAK009506	1	22.25	1.0	23.25
521	Võ Văn	Bắc	TDV002263	1	22.25	1.0	23.25
522	Đàm Thị Thanh	Nhàn	TND018513	1	19.75	3.5	23.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
523	Nguyễn Thị Ngọc	Yến	HHA016581	1	23.25		23.25
524	Trần Đức	Hùng	SPH007346	1	21.75	1.5	23.25
525	Lưu Thị	Hà	TDV007745	1	22.25	1.0	23.25
526	Ngô Thị Thúy	Hằng	THV004043	1	21.75	1.5	23.25
527	Trần Hoài	Nam	HDT017217	1	21.75	1.5	23.25
528	Trần Đình	Thắng	BKA012199	1	22.75	0.5	23.25
529	Phạm Linh	Ngọc	THP010452	1	22.25	1.0	23.25
530	Nguyễn Tiến	Đạt	BKA002867	1	22.75	0.5	23.25
531	Phạm Quốc	Khánh	DCN005692	1	22.75	0.5	23.25
532	Vương Tùng	Lâm	KQH007515	1	22.25	1.0	23.25
533	Hoàng Thị Lan	Hương	TND011765	1	19.75	3.5	23.25
534	Tạ Thị Phương	Thảo	DHU021423	1	22.25	1.0	23.25
535	Hoàng Minh	Thúy	TND024628	1	21.75	1.5	23.25
536	Lữ Thị Thảo	Trinh	HDT027410	1	21.75	1.5	23.25
537	Nguyễn Việt	Anh	DCN000572	1	22.75	0.5	23.25
538	Nguyễn Thị Diệu	Linh	YTB012722	1	22.25	1.0	23.25
539	Trần Thị Quỳnh	Trang	THV014006	1	21.75	1.5	23.25
540	Trần Thị Như	Phương	SPH013871	1	22.25	1.0	23.25
541	Hà Thị	Yên	YTB025621	1	22.75	0.5	23.25
542	Nguyễn Thị	Hiền	HVN003401	1	22.25	1.0	23.25
543	Vũ Kiều	Trang	THP015443	1	22.75	0.5	23.25
544	Hà Huy	Quyển	THP012209	1	22.25	1.0	23.25
545	Ngô Quang	Cường	HHA001926	1	23.25		23.25
546	Vũ Hải	Hà	HDT007033	1	21.75	1.5	23.25
547	Tiêu Thị Thu	Trang	THP015389	1	22.75	0.5	23.25
548	Nguyễn Thị	Phương	TDV023978	2	22.50	0.5	23.00
549	Bùi Văn	Chung	HDT002837	2	22.00	1.0	23.00
550	Nguyễn Bá	Tuân	KHA011020	2	23.00		23.00
551	Hồ A	Sánh	THV011262	2	19.50	3.5	23.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
552	Bùi Phương	Thảo	TDV027877	2	22.50	0.5	23.00
553	Nguyễn Việt	Anh	TND000925	2	21.50	1.5	23.00
554	Nguyễn Cẩm	Nhung	THV009904	2	19.50	3.5	23.00
555	Dương Hoàng	Anh	TDV000319	2	22.50	0.5	23.00
556	Nguyễn Việt	Hoàng	KHA004040	2	21.50	1.5	23.00
557	Nguyễn Thị Kim	Chi	TDV002948	2	21.50	1.5	23.00
558	Trần Thành	Hưng	BKA006307	2	23.00		23.00
559	Trần Hoàng	Phước	KHA007879	2	22.50	0.5	23.00
560	Nguyễn Thị Quỳnh	Anh	TDV001025	2	22.00	1.0	23.00
561	Nguyễn Thu	Trang	HDT026988	2	21.50	1.5	23.00
562	Lương Thùy	Linh	HHA007957	2	23.00		23.00
563	Đào Thị Mai	Quỳnh	HDT020968	2	21.50	1.5	23.00
564	Nguyễn Thị Khánh	Linh	SPH009880	2	22.00	1.0	23.00
565	Phạm Thị	ánh	YTB001658	2	22.00	1.0	23.00
566	Lương Hoàng	Anh	THV000307	2	19.50	3.5	23.00
567	Nguyễn Quốc	Kiên	SPH008923	1	22.50	0.5	23.00
568	Trần Mỹ	Hoa	BKA005002	1	22.50	0.5	23.00
569	Đỗ Thị Khánh	Ly	TQU003451	1	21.50	1.5	23.00
570	Nguyễn Thị Vân	Anh	TLA000918	1	22.00	1.0	23.00
571	Mai Thị Ngọc	Mai	HDT016041	1	22.00	1.0	23.00
572	Đình Hoàng	Anh	SPH000277	1	23.00		23.00
573	Phùng Hoàng Khánh	Linh	THV007720	1	19.50	3.5	23.00
574	Đoàn Thị	Chinh	TND002483	1	22.00	1.0	23.00
575	Trịnh Thị Thuý	Trang	HDT027207	1	22.00	1.0	23.00
576	Phạm Minh	Phượng	THP011670	1	22.00	1.0	23.00
577	Vi Công	Sang	TND021336	1	19.50	3.5	23.00
578	Phạm Thị	Oanh	TND019387	1	21.50	1.5	23.00
579	Nguyễn Thu	Hằng	TND007448	1	21.50	1.5	23.00
580	Hà Thảo	Ly	HDT015736	1	22.00	1.0	23.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)
Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
581	Hoàng Kim	Thái	THP012949	1	22.00	1.0	23.00
582	Đỗ Duy	Khánh	HHA007171	1	23.00		23.00
583	Nguyễn Hữu	Vinh	THV015279	1	21.50	1.5	23.00
584	Trần Thị Cẩm	Tú	THP015924	1	22.50	0.5	23.00
585	Tống Thị Hồng	Yến	TND030139	1	22.00	1.0	23.00
586	Nguyễn Thị Hoàng	Giang	HDT006379	1	21.50	1.5	23.00
587	Nguyễn Đình	Hiếu	DCN003938	1	22.50	0.5	23.00
588	Vũ Minh	Tuấn	YTB024194	1	22.00	1.0	23.00
589	Phạm Tùng	Sơn	KHA008710	1	21.50	1.5	23.00
590	Nguyễn Tiến	Lộc	HHA008654	1	22.50	0.5	23.00
591	Phạm Thị Quỳnh	Hoa	TDV010949	1	22.50	0.5	23.00
592	Đình Khánh	Toàn	THV013528	1	22.50	0.5	23.00
593	Nguyễn Thị	Anh	TDV000883	1	21.50	1.5	23.00
594	Nguyễn Thùy	Linh	TND014586	1	21.50	1.5	23.00
595	Nguyễn Thanh	Phong	THP011317	1	22.00	1.0	23.00
596	Nguyễn Thị Quỳnh	Hương	THP007087	1	22.50	0.5	23.00
597	Nguyễn Thị Ngọc	ánh	BAK001152	1	22.50	0.5	23.00
598	Đỗ Ngọc	Duy	TSN002099	1	21.50	1.5	23.00
599	Phạm Văn	Hưng	HHA006654	1	22.50	0.5	23.00
600	Phạm Quốc	Cường	THP001988	1	21.50	1.5	23.00
601	Vũ Thị Tâm	Chinh	YTB002510	1	22.00	1.0	23.00
602	Nguyễn Tuấn	Dũng	TLA002672	1	23.00		23.00
603	Ngô Thị Thùy	Dung	THV002070	1	21.50	1.5	23.00
604	Đặng Bích	Vân	BAK014793	1	22.50	0.5	23.00
605	Bùi Thị	Hằng	SPH005511	1	21.50	1.5	23.00
606	Vũ Thị Tố	Chinh	LNH001100	1	22.50	0.5	23.00
607	Lê Hồng	Tuấn	HDT028221	1	22.50	0.5	23.00
608	Hà Hải	Nam	DCN007607	1	22.50	0.5	23.00
609	Đình Phương	Thảo	THV012122	1	21.50	1.5	23.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)
Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
610	Sùng A	Tĩnh	TTB006632	1	19.50	3.5	23.00
611	Trần Thị Phương	Anh	YTB001310	1	22.00	1.0	23.00
612	Phạm Thanh	Tùng	THP016225	1	22.00	1.0	23.00
613	Tiết Bảo	Châu	SPH002315	2	22.75		22.75
614	Ngô Tường	Vi	BJA014891	2	21.75	1.0	22.75
615	Nguyễn Thị Hồng	Khuyên	KQH007163	2	21.75	1.0	22.75
616	Nguyễn Thị Thu	Hường	THP007290	2	21.75	1.0	22.75
617	Vũ Thị Thúy	Quỳnh	HHA011878	2	22.75		22.75
618	Đoàn Minh	Quân	HVN008583	2	22.75		22.75
619	Hà Minh	Hòa	TND008933	2	22.25	0.5	22.75
620	Lương Thạch	Thảo	THV012201	2	21.25	1.5	22.75
621	Nguyễn Văn	Huy	TND010838	2	21.75	1.0	22.75
622	Đặng Văn	Hưng	THP006799	2	21.75	1.0	22.75
623	Trần Thị	Thanh	THV011918	2	21.25	1.5	22.75
624	Nguyễn Văn	Tứ	HDT029179	2	21.75	1.0	22.75
625	Lý Thị Kiều	Trang	TDV032430	2	21.25	1.5	22.75
626	Đỗ Thu	Thủy	KHA009775	2	22.75		22.75
627	Lê Bá	Long	TLA008457	2	22.25	0.5	22.75
628	Nguyễn Xuân	Minh	THV008747	1	21.25	1.5	22.75
629	Ngô Anh	Quân	SPH014186	1	22.75		22.75
630	Nguyễn Thuỷ	Tiên	THV013349	1	21.25	1.5	22.75
631	Nguyễn Phi	Hải	THV003758	1	21.25	1.5	22.75
632	Bùi Hoàng	Sơn	HHA011931	1	21.25	1.5	22.75
633	Lê Công	Hiền	TND007845	1	21.25	1.5	22.75
634	Nguyễn Quang	Trưởng	LNH010127	1	19.25	3.5	22.75
635	Đỗ Trà	My	KQH009196	1	22.25	0.5	22.75
636	Nguyễn Ngọc	Anh	HDT000984	1	21.75	1.0	22.75
637	Nguyễn Đình	Khởi	TDV015130	1	21.25	1.5	22.75
638	Lê Thị Lan	Anh	HDT000645	1	21.75	1.0	22.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
639	Đặng Lê	Thủy	THV013004	1	21.25	1.5	22.75
640	Nguyễn Thị Phương	Thảo	KQH012635	1	22.25	0.5	22.75
641	Trần Minh	Anh	THP000844	1	21.75	1.0	22.75
642	Bùi Xuân	Đông	DCN002465	1	22.25	0.5	22.75
643	Nguyễn Thị ánh	My	TND016818	1	21.25	1.5	22.75
644	Nguyễn Tiến	Thành	TTB005773	1	21.25	1.5	22.75
645	Vũ Thị	Ngọc	THP010524	1	21.75	1.0	22.75
646	Nguyễn Khương	Duy	DCN001953	1	22.25	0.5	22.75
647	Đinh Văn	Tùng	TND028121	1	21.25	1.5	22.75
648	Phạm Thu	Trang	TND026682	1	19.25	3.5	22.75
649	Nguyễn Quang	Hưng	THP006835	1	22.25	0.5	22.75
650	Lê Thị Hà	Thúy	HVN010388	1	22.25	0.5	22.75
651	Phạm Thị Hoàng	Yến	TND030126	1	21.25	1.5	22.75
652	Trịnh Mạnh	Cường	LNH001343	1	21.25	1.5	22.75
653	Nguyễn Thị Mai	Hương	KQH006735	1	22.25	0.5	22.75
654	Nguyễn Thị Thúy	Hằng	THP004556	1	21.75	1.0	22.75
655	Nguyễn Thị	Thơm	HVN010056	1	21.75	1.0	22.75
656	Trịnh Thị	Lanh	BKA007106	1	21.75	1.0	22.75
657	Nguyễn Thị Mai	Phương	THP011594	1	21.25	1.5	22.75
658	Bế Tiến	Thành	HHA012528	1	20.25	2.5	22.75
659	Phạm Chiêu	Thương	TND025402	1	19.25	3.5	22.75
660	Trịnh Thị	Nhung	KQH010395	1	21.75	1.0	22.75
661	Nguyễn Phương	Anh	KHA000392	1	22.25	0.5	22.75
662	Nguyễn Thị Vân	Anh	BKA000642	1	21.75	1.0	22.75
663	Vũ Nguyễn Trường	Phước	YTB017098	1	21.75	1.0	22.75
664	Nguyễn Thị	Lệ	BKA007190	1	20.75	2.0	22.75
665	Mạc Thị Thúy	Hiền	THP004795	1	21.25	1.5	22.75
666	Hà Thị Minh	Trang	HDT026335	1	21.25	1.5	22.75
667	Phạm Thị	Hương	SPH008440	1	22.25	0.5	22.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
668	Nguyễn Minh	Thúy	YTB021165	1	21.75	1.0	22.75
669	Hoàng Trung	Kiên	SPH008895	1	22.25	0.5	22.75
670	Phạm Công	Văn	THP016542	1	22.25	0.5	22.75
671	Nguyễn Thị Anh	Thư	HHA013971	1	21.25	1.5	22.75
672	Nguyễn Ngọc	Hà	TQU001419	2	21.00	1.5	22.50
673	Vũ Ngọc	Mai	THP009308	2	21.50	1.0	22.50
674	Đình Công	Đức	LNH002179	2	19.00	3.5	22.50
675	Phạm Văn	Quân	TND020580	2	21.00	1.5	22.50
676	Nguyễn Khánh	Huyền	TLA006310	2	22.50		22.50
677	Nguyễn Thế	Anh	THV000419	2	21.00	1.5	22.50
678	Hoàng Lâm	Phương	TQU004307	2	21.00	1.5	22.50
679	Trần Thị Thu	Hà	TQU001453	2	21.00	1.5	22.50
680	Lương Xuân	Lâm	HDT013384	2	22.00	0.5	22.50
681	Nguyễn Thị	Ly	KQH008627	2	22.00	0.5	22.50
682	Trần Tiến	Dũng	TLA002719	2	21.50	1.0	22.50
683	Nguyễn Thị	Thuỷ	TND024611	2	21.00	1.5	22.50
684	Trần Văn	Thắng	SPH016020	1	22.00	0.5	22.50
685	Hà Thị	Hạnh	THP004249	1	21.50	1.0	22.50
686	Nguyễn Thị	Linh	YTB012760	1	21.50	1.0	22.50
687	Trần Thị	Hương	SPH008467	1	21.00	1.5	22.50
688	Hoàng Văn	Tuấn	TDV034631	1	21.00	1.5	22.50
689	Nguyễn Xuân	Nam	YTB014994	1	21.50	1.0	22.50
690	Trần Thị Hồng	Hoa	KQH005109	1	22.00	0.5	22.50
691	Lý Thị Ngọc	Trâm	TND026831	1	19.00	3.5	22.50
692	Mông Thị	Nhàn	TND018532	1	19.00	3.5	22.50
693	Thò Bá	Củ	TDV003599	1	19.00	3.5	22.50
694	Nguyễn Thị	Hằng	THP004524	1	21.50	1.0	22.50
695	Đặng Minh	Châu	HHA001446	1	22.50		22.50
696	Dương Thị Hà	Trang	TDV032067	1	21.00	1.5	22.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
697	Nguyễn Hà	Giang	KQH003364	1	22.00	0.5	22.50
698	Hoàng Quốc	Việt	KQH016170	1	21.50	1.0	22.50
699	Nguyễn Phan Mỹ	Anh	HHA000540	1	22.50		22.50
700	Lê Thị Huyền	Trang	SPH017425	1	22.50		22.50
701	Trương Ngọc	Châm	YTB002163	1	21.50	1.0	22.50
702	Nguyễn Thị Minh	Nhật	TND018640	1	22.00	0.5	22.50
703	Nguyễn Việt	Khuông	DCN005774	1	19.00	3.5	22.50
704	Trần Thị	Hà	HDT006982	1	20.50	2.0	22.50
705	Nguyễn Mậu	Thái	HDT022460	1	21.00	1.5	22.50
706	Đào Thị	Nga	THP009931	1	22.00	0.5	22.50
707	Nguyễn Thế	Nam	TND017096	1	21.00	1.5	22.50
708	Chu Ngọc	Dương	TLA002899	1	22.50		22.50
709	Nguyễn Sỹ	Nguyên	TND018249	1	21.00	1.5	22.50
710	Nguyễn Thị Mai	Anh	THP000565	1	21.00	1.5	22.50
711	Quản Văn	Diện	YTB003190	2	21.25	1.0	22.25
712	Phùng Đắc	Sỹ	SPH015000	2	21.75	0.5	22.25
713	Vũ Đình	Hướng	TTB003023	2	20.75	1.5	22.25
714	Đào Việt	Hùng	TND010373	1	18.75	3.5	22.25
715	Phạm Công	Hiệu	YTB008118	1	21.25	1.0	22.25
716	Vũ Hoài	Thu	SPH016400	1	22.25		22.25
717	Đặng Việt	Phương	HHA011069	1	21.75	0.5	22.25
718	Đặng Thị Bích	Giang	YTB005558	1	21.25	1.0	22.25
719	Vì Thị	Chinh	TDV003238	1	18.75	3.5	22.25
720	Phan Thị Khánh	Linh	TDV017095	1	21.75	0.5	22.25
721	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	DCN009853	1	21.25	1.0	22.25
722	Nguyễn Mỹ Tuấn	Anh	SPH000812	1	18.75	3.5	22.25
723	Lê Thị	Nụ	HDT019140	1	20.75	1.5	22.25
724	Nguyễn Tiến	Kiên	HVN005429	1	21.75	0.5	22.25
725	Nguyễn Phương	Thanh	SPH015286	1	20.75	1.5	22.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
726	Vũ Hoàng	Long	THP008850	1	21.25	1.0	22.25
727	Nguyễn Đức	Duy	TLA002787	1	21.75	0.5	22.25
728	Hàng Thào	Váng	KQH015989	1	18.75	3.5	22.25
729	Đỗ Anh	Minh	THV008666	1	20.75	1.5	22.25
730	Vũ Đức	Thiên	THP013797	1	21.75	0.5	22.25
731	Nguyễn Thị Thu	Huyền	TTB002840	2	20.50	1.5	22.00
732	Tạ Thanh	Quyên	THV010983	2	20.50	1.5	22.00
733	Nguyễn Thị	Thương	THP014650	2	21.00	1.0	22.00
734	Vy Hồng	Hảo	TND007217	2	18.50	3.5	22.00
735	Dương Phương	Thảo	TND022813	1	21.50	0.5	22.00
736	Lò Thị	Duyên	TQU000987	1	20.50	1.5	22.00
737	Đỗ Văn	Thụ	DCN010883	1	21.50	0.5	22.00
738	Lưu Văn	Thức	HVN010523	1	21.00	1.0	22.00
739	Và Bá	Xử	TDV036766	1	18.50	3.5	22.00
740	Vũ Tân	Sơn	HVN009116	1	22.00		22.00
741	Nguyễn Ngọc	Hà	YTB005957	1	21.00	1.0	22.00
742	Võ Thị Tường	Vi	DHU026911	1	21.00	1.0	22.00
743	Ngô Quang	Hiếu	HVN003659	1	21.50	0.5	22.00
744	Lý Thu	Hằng	THV004038	1	18.50	3.5	22.00
745	Hảng A	Kháng	TTB003049	1	18.50	3.5	22.00
746	Tạ Công	Sơn	TLA011933	1	22.00		22.00
747	Lê Đại	An	SPH000022	2	18.25	3.5	21.75
748	Quách Trung	Kiên	LNH004896	2	18.25	3.5	21.75
749	Hoàng Văn	Tông	TND025911	2	18.25	3.5	21.75
750	Vi Văn	Hiếu	TND008588	2	18.25	3.5	21.75
751	Lê Thị	Linh	SPH009612	1	20.75	1.0	21.75
752	Nguyễn Xuân	Chiến	TTB000600	1	20.25	1.5	21.75
753	Đỗ Thị	Miết	HHA009114	1	21.25	0.5	21.75
754	Nguyễn Thị	Thắm	TLA012728	1	20.75	1.0	21.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
755	Đặng Thị	Phương	YTB017198	1	20.75	1.0	21.75
756	Lê Chí	Nghĩa	DCN007982	1	21.25	0.5	21.75
757	Vũ Thị Thùy	Tiên	YTB021970	1	20.75	1.0	21.75
758	Lô Thị	Lợi	TND015250	1	18.25	3.5	21.75
759	Nguyễn Văn	Duy	BKA002398	1	20.75	1.0	21.75
760	Đỗ Thu	Hoài	THV004886	1	18.25	3.5	21.75
761	Nguyễn Văn	Cảnh	HDT002334	1	21.25	0.5	21.75
762	Nguyễn Thị	Hồng	TLA005727	4	21.50		21.50
763	Lê Thu	Hà	HDT006724	2	20.50	1.0	21.50
764	Nguyễn Tiến	Dũng	TLA002660	2	21.00	0.5	21.50
765	Trần Thị	Lan	KHA005334	2	20.50	1.0	21.50
766	Lương Ngọc	Mai	THV008402	2	20.00	1.5	21.50
767	Phạm Thị Thu	Hà	THP003942	1	20.50	1.0	21.50
768	Nguyễn Thị Kim	Oanh	TQU004205	1	20.00	1.5	21.50
769	Mã Thị	Tuyến	TND028552	1	18.00	3.5	21.50
770	Nguyễn Thị Hồng	Hạnh	YTB006639	1	20.50	1.0	21.50
771	Lê Thị Bích	Diệp	HDT003606	1	20.00	1.5	21.50
772	Nông Văn	Trường	TND027370	1	18.00	3.5	21.50
773	Nguyễn Nhật	Minh	HVN006838	1	21.00	0.5	21.50
774	Lê Hùng	Mạnh	HHA009016	1	21.50		21.50
775	Trần Thị	Hà	HDT006976	1	20.50	1.0	21.50
776	Sùng A	Kí	TTB003190	1	18.00	3.5	21.50
777	Dương Huế	Lệ	TND013655	1	18.00	3.5	21.50
778	Trần Thị	Diệu	KHA001593	1	20.25	1.0	21.25
779	Ba Thị Thanh	Huyền	TND010969	1	17.75	3.5	21.25
780	Phạm Thị	Hạnh	THP004329	1	20.25	1.0	21.25
781	Nguyễn Thuỳ	Chi	TLA001925	1	20.75	0.5	21.25
782	Hoàng Văn	Thuật	THV012912	1	17.75	3.5	21.25
783	Đào Thị	Duyên	TDV005229	3	20.00	1.0	21.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
784	Nguyễn Thị	Hiền	DCN003713	2	20.50	0.5	21.00
785	Nguyễn Thị	Hương	HDT012272	1	20.00	1.0	21.00
786	Dương Thị Ngọc	Hà	THP003702	1	20.00	1.0	21.00
787	Nguyễn Cao	Thắng	KHA009340	1	21.00		21.00
788	Lê Thị	Sao	DCN009569	1	20.50	0.5	21.00
789	Nguyễn Bá	Cường	TDV003838	1	19.00	2.0	21.00
790	Nguyễn Thị Hải	Yến	YTB025772	2	19.75	1.0	20.75
791	Trần Thị Phương	Linh	TQU003279	1	17.25	3.5	20.75
792	Chu Thị	Nhung	TND018766	1	17.25	3.5	20.75
793	Hứa Thị	Minh	TND016483	1	17.25	3.5	20.75
794	Giáp Thị	Thảo	TND022894	1	19.25	1.5	20.75
795	Nguyễn Phương	Quỳnh	TND021143	1	20.25	0.5	20.75
796	Nguyễn Vũ Hồng	Trang	DCN011939	1	20.25	0.5	20.75
797	Tạ Thị	Linh	TTB003577	2	19.00	1.5	20.50
798	Lương Thị Ngọc	Nhung	KQH010293	1	19.50	1.0	20.50
799	Nguyễn Thị	Trang	HDT026974	1	19.50	1.0	20.50
800	Nguyễn Minh	Tiến	SPH017020	1	20.00	0.5	20.50
801	Nguyễn Quang	Anh	KHA000396	1	20.50		20.50
802	Mùa A	Chống	THV001467	1	17.00	3.5	20.50
803	Thiều Quang	Minh	TLA009310	3	20.25		20.25
804	Trần Thanh	Loan	SPH010277	2	18.75	1.5	20.25
805	Hoàng Thiên	Phú	TND019599	2	16.75	3.5	20.25
806	Lưu Trí	Cường	YTB002916	1	19.25	1.0	20.25
807	Trần Thị Tú	Uyên	HHA015998	1	17.75	2.5	20.25
808	Nguyễn Thị	Chuyên	THP001741	1	18.75	1.5	20.25
809	Lê Trung	Anh	TND000489	2	16.50	3.5	20.00
810	Nguyễn Thị Thu	Hiền	THP004849	1	19.00	1.0	20.00
811	Nguyễn Hoàng	Hiệp	HHA004770	1	20.00		20.00
812	Nguyễn Duy	Phong	HHA010869	1	18.50	1.5	20.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 18/08/2015

Trang 29

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
813	Lê Thị	Oanh	HDT019230	2	18.75	1.0	19.75
814	Rmah	Disai	NLS001495	1	16.25	3.5	19.75
815	Đỗ Thị Phương	Anh	TND000199	1	19.00	0.5	19.50
816	Lưu Minh	Khánh	YTB011300	1	18.50	1.0	19.50
817	Vương Thị Hải	Yến	SPH019913	1	19.00	0.5	19.50
818	Chu Thị Thục	Anh	YTB000193	1	18.50	1.0	19.50
819	Nguyễn Tùng	Anh	YTB001025	1	18.50	1.0	19.50
820	Nông Minh	Hiệp	TND008202	2	15.75	3.5	19.25
821	Nguyễn Thị	Tâm	HDT022244	1	17.25	2.0	19.25
822	Nguyễn Thị Huyền	Trang	TLA014091	1	18.75	0.5	19.25
823	La Thanh	Dự	THV002464	1	15.50	3.5	19.00
824	Nguyễn Trường	Giang	LNH002385	1	15.50	3.5	19.00
825	Trần Văn	Thạch	THV011766	1	15.50	3.5	19.00
826	Nguyễn Thị	Đảm	TLA003117	1	18.50	0.5	19.00
827	Nguyễn Thế	Đạt	SPH003905	1	18.50	0.5	19.00
828	Nguyễn Thị Trúc	Quỳnh	HVN008861	1	18.50	0.5	19.00
829	Vũ Thị Hồng	Hạnh	TND007096	2	18.00	0.5	18.50
830	Nguyễn Văn	Huy	THP006324	1	17.50	1.0	18.50
831	Nguyễn Thị	Thu	YTB020925	1	17.50	1.0	18.50
832	Vương Phương	Thảo	TND023405	1	15.00	3.5	18.50
833	Trần Đăng	Khánh	TDV015037	1	17.00	1.0	18.00
834	Dương Thị Kiều	Anh	DHU000178	3	16.25	1.5	17.75
835	Hoàng Thái	Bản	THV000897	1	13.25	3.5	16.75
836	Phạm Thị Hoài	Thu	HDT024494	1	15.25	1.5	16.75

Hà Nội, ngày 18 tháng 08 năm 2015
NGƯỜI LẬP BIỂU